

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM QUẢN LÝ
GIAO THÔNG CÔNG CỘNG

Số: 2245/TT-ĐH

V/v cung cấp thông tin về hoạt động

đưa rước học sinh.

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CẦN GIỜ	
ĐẾN	Số: 471
	Ngày: 14/5/2018
Chuyển:	Heo, Thu
Lưu hồ sơ số:	Căn cứ kế hoạch 4164/KHPH – SGTVT – SGDDT ngày 28/8/2017 của Sở

Kính gửi: Phòng Giáo dục Đào tạo huyện Cần Giờ. /

Giao thông vận tải và Sở Giáo dục và Đào tạo về việc vận chuyển và quản lý hoạt động đưa rước học sinh, sinh viên theo hình thức hợp đồng có trợ giá trên địa bàn Thành phố.

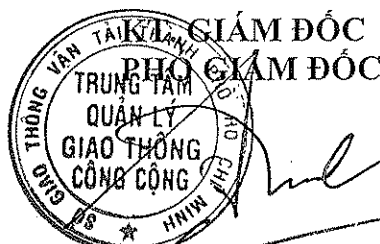
Thực hiện nội dung chỉ đạo của Sở Giao thông vận tải, Sở Giáo dục Đào tạo tại cuộc họp về công tác đưa rước học sinh trên địa bàn Thành phố ngày 25/01/2018 được tổ chức tại Sở Giao thông vận tải.

Nhằm cung cấp thông tin (brochure), các lộ trình đang đưa rước học sinh tại các trường học trên địa bàn huyện Cần Giờ năm học 2017 - 2018, Trung tâm Quản lý giao thông công cộng kính chuyển Phòng Giáo dục Đào tạo huyện Cần Giờ phối hợp hỗ trợ thông tin đến các trường học và đề nghị Ban Giám hiệu nhà trường tổ chức thông tin đến phụ huynh và học sinh để đăng ký tham sử dụng xe đưa rước học sinh.

Trân trọng

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở GTVT;
- Sở Giáo dục Đào Tạo;
- Ban Giám hiệu các trường;
- BGĐ Trung tâm;
- P. KHĐT; P.PC; P.ĐH;
- Lưu VT (TA).



Nguyễn Đức Trị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 5 năm 2018



Figure 1: A line graph showing the relationship between two variables, X and Y. The X-axis ranges from 0 to 10, and the Y-axis ranges from 0 to 10. The data points are plotted at (0, 0), (2, 2), (4, 4), (6, 6), (8, 8), and (10, 10). A straight line is drawn through these points, indicating a positive linear relationship.



Figure 2: A scatter plot showing the relationship between two variables, X and Y. The X-axis ranges from 0 to 10, and the Y-axis ranges from 0 to 10. The data points are scattered around a central point, showing a weak positive correlation.



Figure 3: A scatter plot showing the relationship between two variables, X and Y. The X-axis ranges from 0 to 10, and the Y-axis ranges from 0 to 10. The data points are scattered around a central point, showing a weak negative correlation.

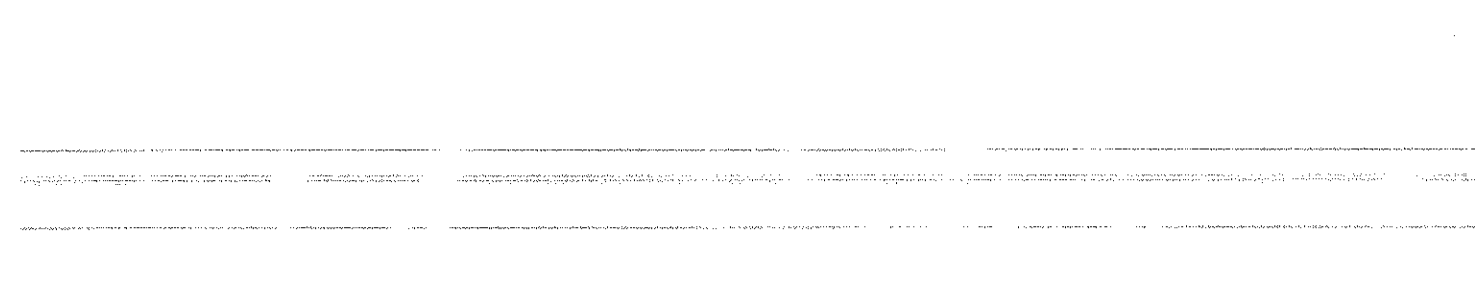


Figure 4: A scatter plot showing the relationship between two variables, X and Y. The X-axis ranges from 0 to 10, and the Y-axis ranges from 0 to 10. The data points are scattered around a central point, showing a weak positive correlation.

TRƯỜNG: TH LÝ NHƠN

I. Tuyến đưa rước: ĐƯỜNG KHÔNG TÊN

Lộ trình 1: Đường không tên – Trường

- Cự ly: 1,3 km

- Thời gian chuyển (phút): 05

- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày): 12

- Biển số xe: 51B-01764 51B-03530 51B-16508

+ Hiệu xe: Kia Hoàng Trà Tanda

+ Sức chứa: 28 29

+ Máy lạnh (có/không): Không

- Thời gian đưa rước học sinh:

STT	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đưa học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	06:00	06:05	10:20	10:25
2	06:10	06:15	10:30	10:35
3	06:20	06:25	10:40	10:45
4	13:00	13:05	16:30	16:35
5	13:10	13:15	16:40	16:45
6	13:20	13:25	16:50	16:55

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến): Miễn phí.



TRƯỜNG: TH ĐÔNG HÒA

I. Tuyến đưa rước: DUYÊN HẢI – TRƯỜNG

Lộ trình 1: Duyên Hải – Trường

- Cự ly: 1,5 km

- Thời gian chuyển (phút): 10

- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày): 36

- Biển số xe: 53S-8525; 53S-8577; 51B – 40032

+ Hiệu xe: Hoàng Trà

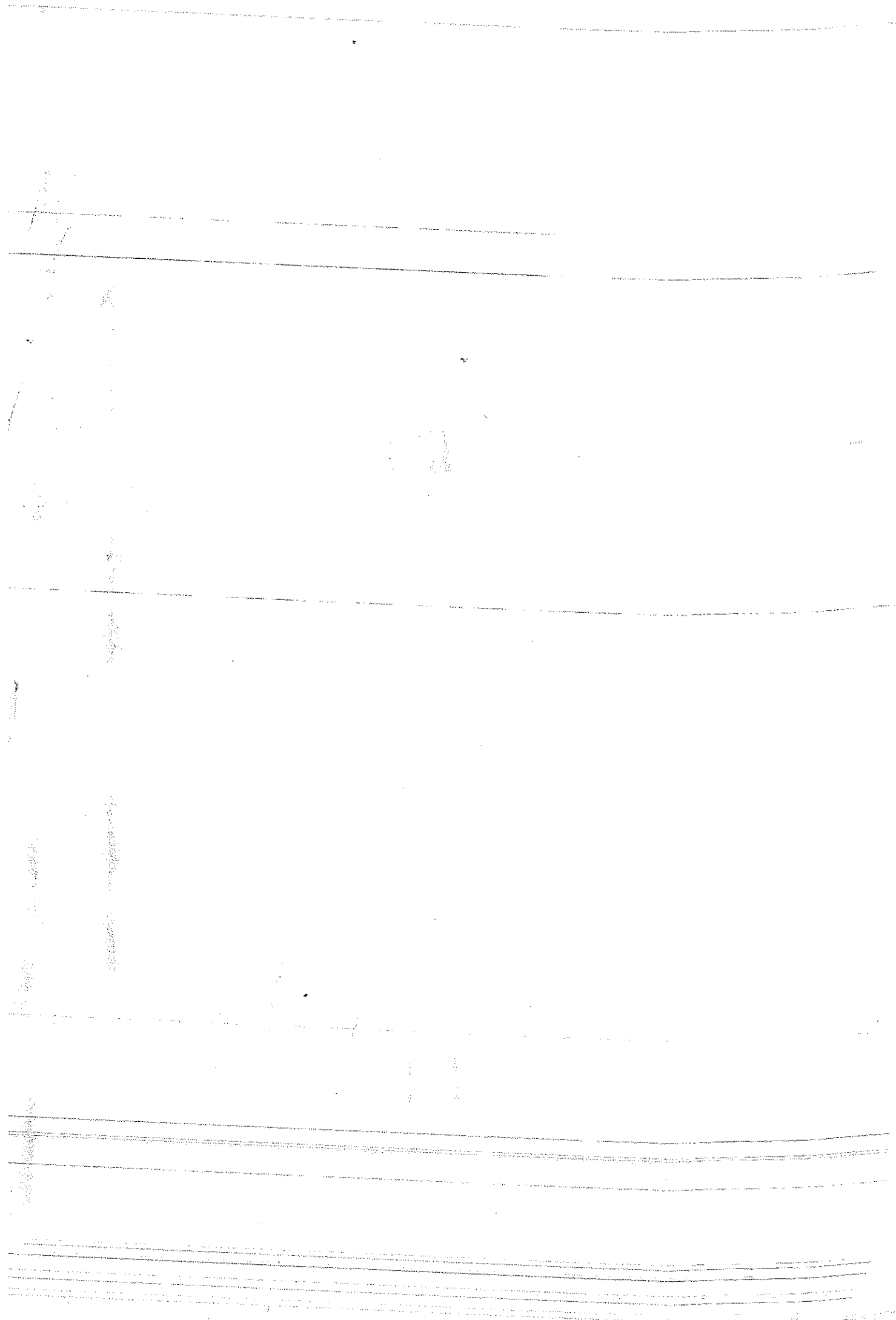
+ Sức chứa: 29

+ Máy lạnh (có/không): Không

- Thời gian đưa rước học sinh:

STT	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đưa học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	05:50	06:00	10:30	10:40
2	06:05	06:15	10:45	10:55
3	06:20	06:30	11:00	11:10
4	12:30	12:40	16:30	16:40
5	12:45	12:55	16:50	17:00
6	13:00	13:10	17:05	17:15

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến): Miễn phí



TRƯỜNG: TH HÒA HIỆP

I. Tuyển đưa rước: PHAN ĐỨC – TRƯỜNG

Lộ trình 1: Phan Đức – Duyên Hải – Phan Trọng Tuệ - Thanh Thới – Trường

- Cự ly: 2 km
- Thời gian chuyển (phút): 10
- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày): 12
- Biển số xe: 53S-7936
- + Hiệu xe: Transinco
- + Sức chứa: 29
- + Máy lạnh (có/không): Không
- Thời gian đưa rước học sinh:

STT	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đưa học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	06:00	06:10	10:25	10:35
2	06:15	06:25	10:40	10:50
3	06:30	06:40	10:55	11:05
4	12:00	12:10	16:25	16:35
5	12:15	12:25	16:40	16:50
6	12:30	12:40	16:55	17:05

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến): Miễn phí.

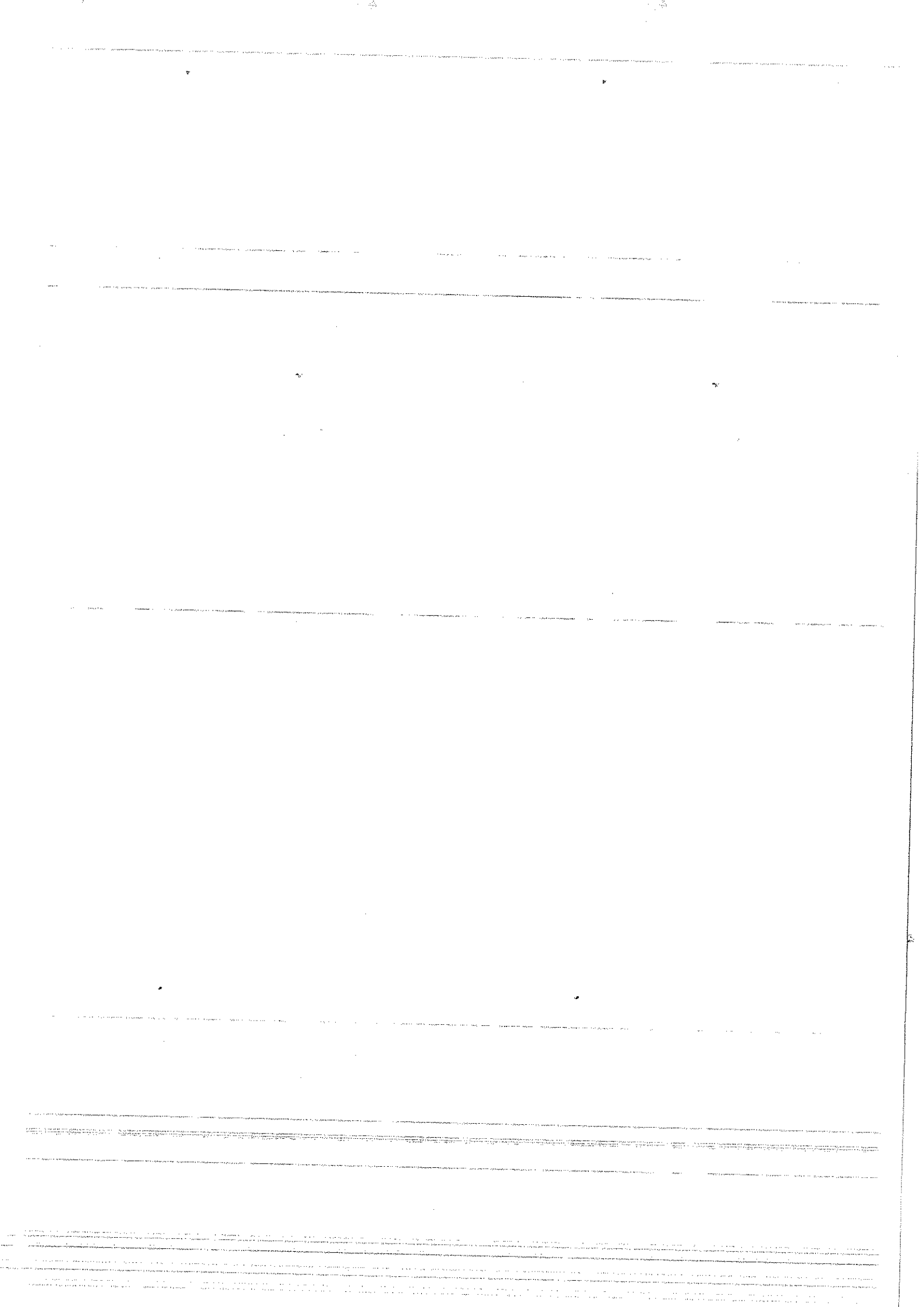
II. Tuyển đưa rước: THANH THỚI – TRƯỜNG

Lộ trình 2: Thanh Thới – Trường

- Cự ly: 2km
- Thời gian chuyển (phút): 10
- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày): 12
- Biển số xe: 51B-04373
- + Hiệu xe: Transinco
- + Sức chứa: 29
- + Máy lạnh (có/không): Không
- Thời gian đưa rước học sinh:

STT	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đưa học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	06:00	06:10	10:25	10:35
2	06:15	06:25	10:40	10:50
3	06:30	06:40	10:55	11:05
4	12:00	12:10	16:25	16:35
5	12:15	12:25	16:40	16:50
6	12:30	12:40	16:55	17:05

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến): Miễn phí.



TRƯỜNG: TH LONG THẠNH

I. Tuyển đưa rước: RỪNG SẮC – TRƯỜNG

Lộ trình 1: Rừng Sắc – Duyên Hải – Trường

- Cự ly: 13km
- Thời gian chuyển (phút): 15
- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày): 12
- Biển số xe: 51B-02676
- + Hiệu xe: Transinco
- + Sức chứa: 29
- + Máy lạnh (có/không): Không
- Thời gian đưa rước học sinh:

STT	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đưa học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	05:50	06:05	10:20	10:30
2	06:10	06:20	10:35	10:45
3	06:25	06:35	10:50	11:10
4	11:50	12:10	16:35	16:45
5	12:15	12:25	16:50	17:00
6	12:30	12:40	17:05	17:25

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến): Miễn phí.

II. Tuyển đưa rước: THẠNH THỚI – TRƯỜNG

Lộ trình 2: Thạnh Thới – Duyên Hải – Trường

- Cự ly: 3,6 km
- Thời gian chuyển (phút): 10
- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày): 12
- Biển số xe: 51B-07726
- + Hiệu xe: Hoàng Trà
- + Sức chứa: 28
- + Máy lạnh (có/không): Không
- Thời gian đưa rước học sinh:

STT	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đưa học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	05:55	06:05	10:20	10:30
2	06:10	06:20	10:35	10:45
3	06:25	06:35	11:00	11:10
4	12:00	12:10	16:35	16:45
5	12:15	12:25	16:50	17:00
6	12:30	12:40	17:05	17:15

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến): Miễn phí.

III. Tuyển đưa rước: DUYÊN HẢI – TRƯỜNG

Lộ trình 3: Duyên Hải – Trường

- Cự ly: 2 km

- Thời gian chuyển (phút): 10

- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày): 12

- Biển số xe: 53S-8989

+ Hiệu xe: SG bus

+ Sức chứa: 30

+ Máy lạnh (có/không): Không

- Thời gian đưa rước học sinh:

STT	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đưa học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	05:55	06:05	10:20	10:30
2	06:10	06:20	10:35	10:45
3	06:25	06:35	11:00	11:10
4	12:00	12:10	16:35	16:45
5	12:15	12:25	16:50	17:00
6	12:30	12:40	17:05	17:15

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến): Miễn phí.

TRƯỜNG: TH DOI LẦU

I. Tuyển đưa rước: ĐƯỜNG KHÔNG TÊN – TRƯỜNG

Lộ trình 1: Đường không tên – Trường

- Cự ly: 1,7 km
- Thời gian chuyển (phút): 10
- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày): 8
- Biển số xe: 53M-6969
- + Hiệu xe: Kia
- + Sức chứa: 28
- + Máy lạnh (có/không): Không
- Thời gian đưa rước học sinh:

STT	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đưa học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	06:25	06:35	10:10	10:20
2	06:40	06:50	10:25	10:35
3	13:00	13:10	16:15	16:25
4	13:15	13:25	16:20	16:30

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến): Miễn phí.

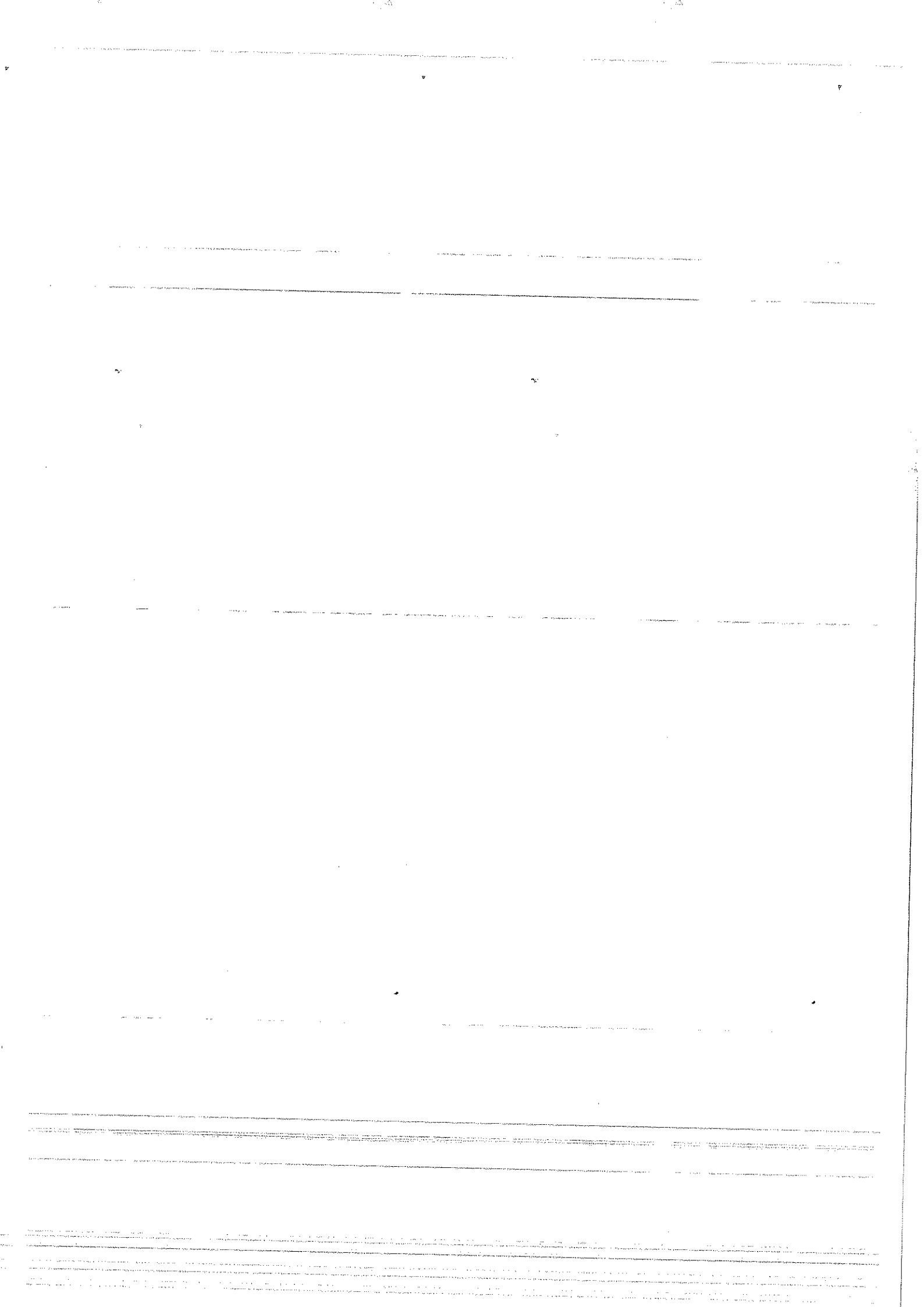
II. Tuyển đưa rước: LÝ NHƠN – TRƯỜNG

Lộ trình 2: Lý Nhơn – Trường

- Cự ly: 3 km
- Thời gian chuyển (phút): 10
- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày): 14
- Biển số xe: 51B-24244 51B-04665
- + Hiệu xe: Transinco Kia
- + Sức chứa: 34 25
- + Máy lạnh (có/không): Không
- Thời gian đưa rước học sinh:

STT	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đưa học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	06:05	06:15	10:20	10:30
2	06:20	06:30	10:35	10:45
3	06:35	06:45	10:50	11:00
4	13:05	13:15	16:05	16:15
5	13:20	13:30	16:20	16:30
6	13:35	13:45	16:35	16:45

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến): Miễn phí.



TRƯỜNG: TH CẦN THẠNH

I. Tuyển đưa rước: TẮC XUẤT – TRƯỜNG

Lộ trình 1: Tắc Xuất – Đào Cử - Trường

- Cự ly: 1,5 km
- Thời gian chuyển (phút): 10
- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày): 12
- Biển số xe: 51B-05927
- + Hiệu xe: Transinco
- + Sức chứa: 29
- + Máy lạnh (có/không): Không
- Thời gian đưa rước học sinh:

STT	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đưa học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	05:55	06:05	11:00	11:10
2	06:10	06:20	11:15	11:25
3	06:25	06:35	11:30	11:40
4	12:30	12:45	16:25	16:35
5	12:50	13:00	16:40	16:55
6	13:05	13:15	17:00	17:10

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến): Miễn phí.

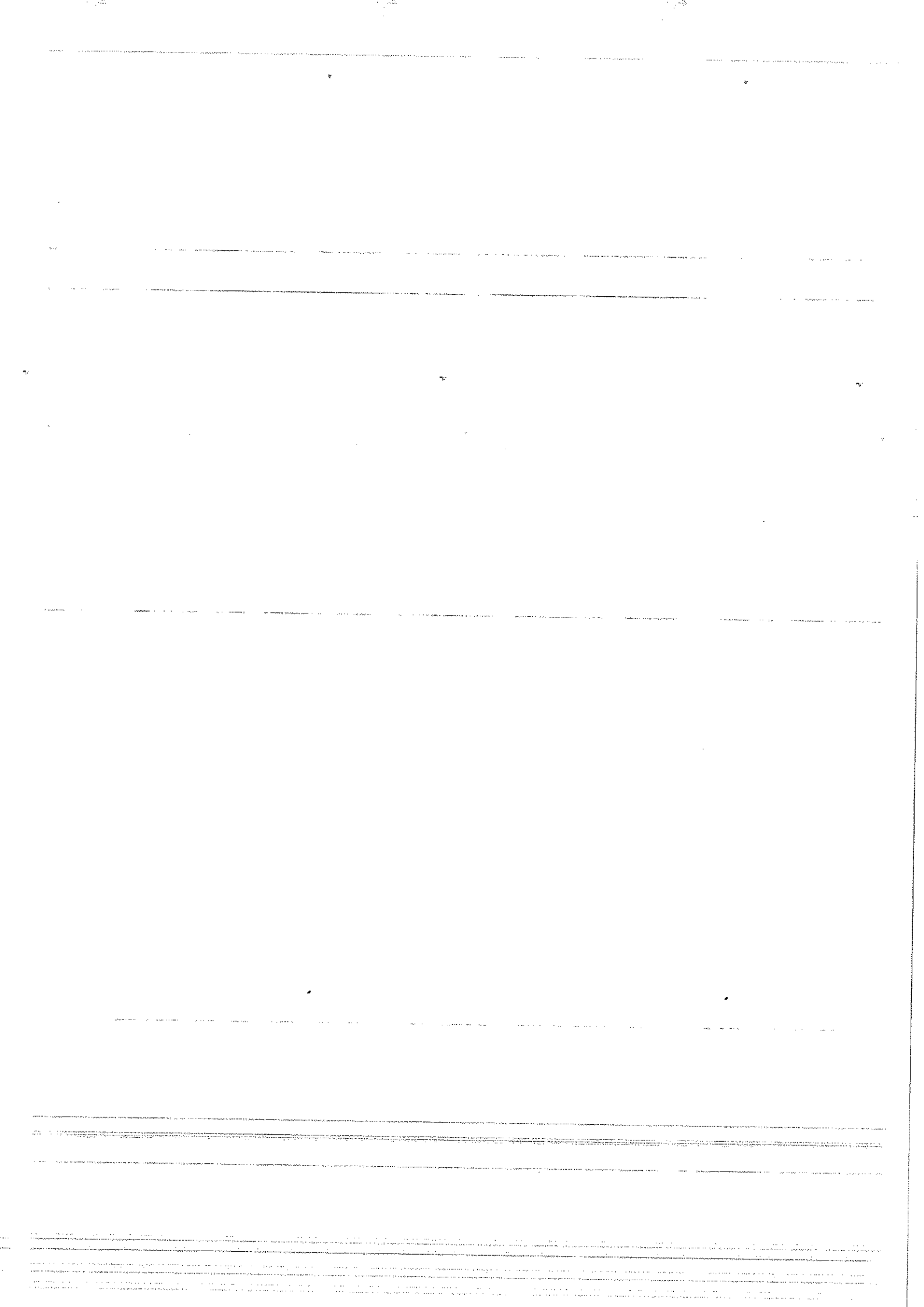
II. Tuyển đưa rước: DUYÊN HẢI – TRƯỜNG

Lộ trình 2: Duyên Hải – Trường

- Cự ly: 2 km
- Thời gian chuyển (phút): 10
- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày): 12
- Biển số xe: 51B-04871
- + Hiệu xe: Tanda
- + Sức chứa: 28
- + Máy lạnh (có/không): Không
- Thời gian đưa rước học sinh:

STT	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đưa học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	05:50	06:00	11:00	11:10
2	06:05	06:15	11:15	11:25
3	06:20	06:30	11:30	11:40
4	12:25	12:35	16:30	16:40
5	12:40	12:50	16:45	16:55
6	13:00	13:10	17:00	17:10

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến): Miễn phí.



TRƯỜNG: TH AN THỜI ĐÔNG

I. Tuyển đưa rước: ĐƯỜNG KHÔNG TÊN –TRƯỜNG

Lộ trình 1: Đường không tên – đường không tên – Trường

- Cự ly: 3,2 km
- Thời gian chuyển (phút): 10
- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày): 4
- Biển số xe: 51B-00552
- + Hiệu xe: Transinco
- + Sức chứa: 29
- + Máy lạnh (có/không): Không
- Thời gian đưa rước học sinh:

STT	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đưa học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	06:15	06:25	10:20	10:30
2	13:20	13:30	16:20	16:30

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến): Miễn phí.

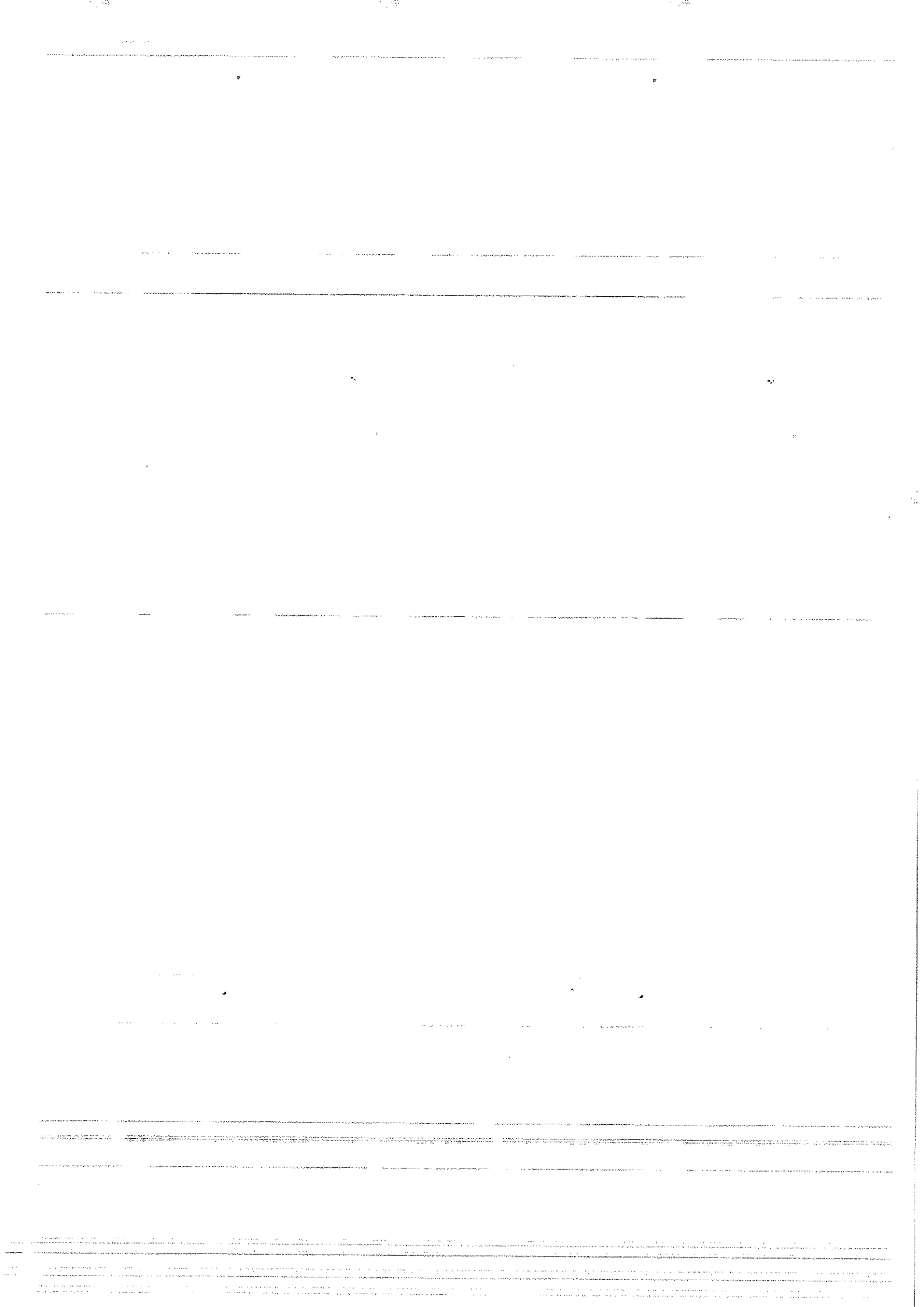
II. Tuyển đưa rước: ĐƯỜNG KHÔNG TÊN –TRƯỜNG

Lộ trình 2: Đường không tên – đường không tên – Trường

- Cự ly: 3,2 km
- Thời gian chuyển (phút): 10
- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày): 12
- Biển số xe: 51B-02724
- + Hiệu xe: Nadibus
- + Sức chứa: 29
- + Máy lạnh (có/không): Không
- Thời gian đưa rước học sinh:

STT	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đưa học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	06:05	06:15	10:15	10:25
2	06:20	06:30	10:30	10:40
3	06:35	06:45	11:00	11:10
4	12:30	12:40	16:15	16:25
5	12:45	12:55	16:30	16:40
6	13:00	13:10	16:45	16:55

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến): Miễn phí.



TRƯỜNG: TH VÀM SÁT

I. Tuyến đưa rước: ĐƯỜNG KHÔNG TÊN – TRƯỜNG

Lộ trình 1: Đường không tên – Trường

- Cự ly: 1,3 km

- Thời gian chuyển (phút): 05

- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày): 12

- Biển số xe: 51B-02992

+ Hiệu xe: Hoàng Trà

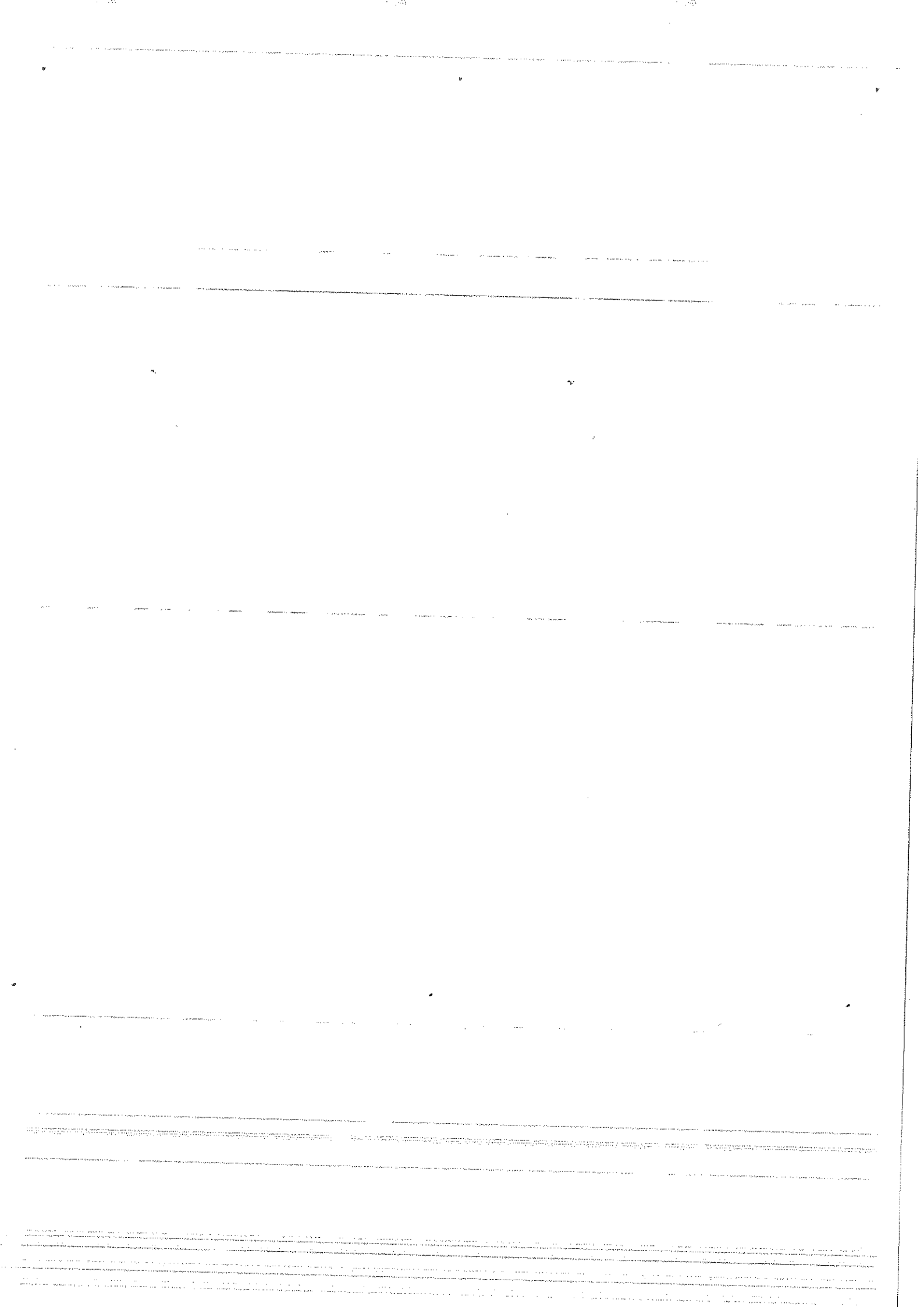
+ Sức chứa: 28

+ Máy lạnh (có/không): Không

- Thời gian đưa rước học sinh:

STT	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đưa học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	06:00	06:05	10:25	10:30
2	06:10	06:15	10:35	10:40
3	06:20	06:25	10:45	10:50
4	12:55	13:00	16:40	16:45
5	13:05	13:10	16:50	16:55
6	13:15	13:20	17:00	17:05

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến): Miễn phí.



TRƯỜNG TIỂU HỌC AN NGHĨA

I. Tuyến đưa rước : RẠCH LÁ – MỐC KEO – TRƯỜNG

*Lộ trình : Rạch Lá, Mốc keo

- Cự ly (km) : 3 km

- Thời gian chuyển (phút) : 15 phút

- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày) : 12 chuyến/ ngày

- Biển số xe : **51B – 085.33**

+ Hiệu xe : Hoàng Trà

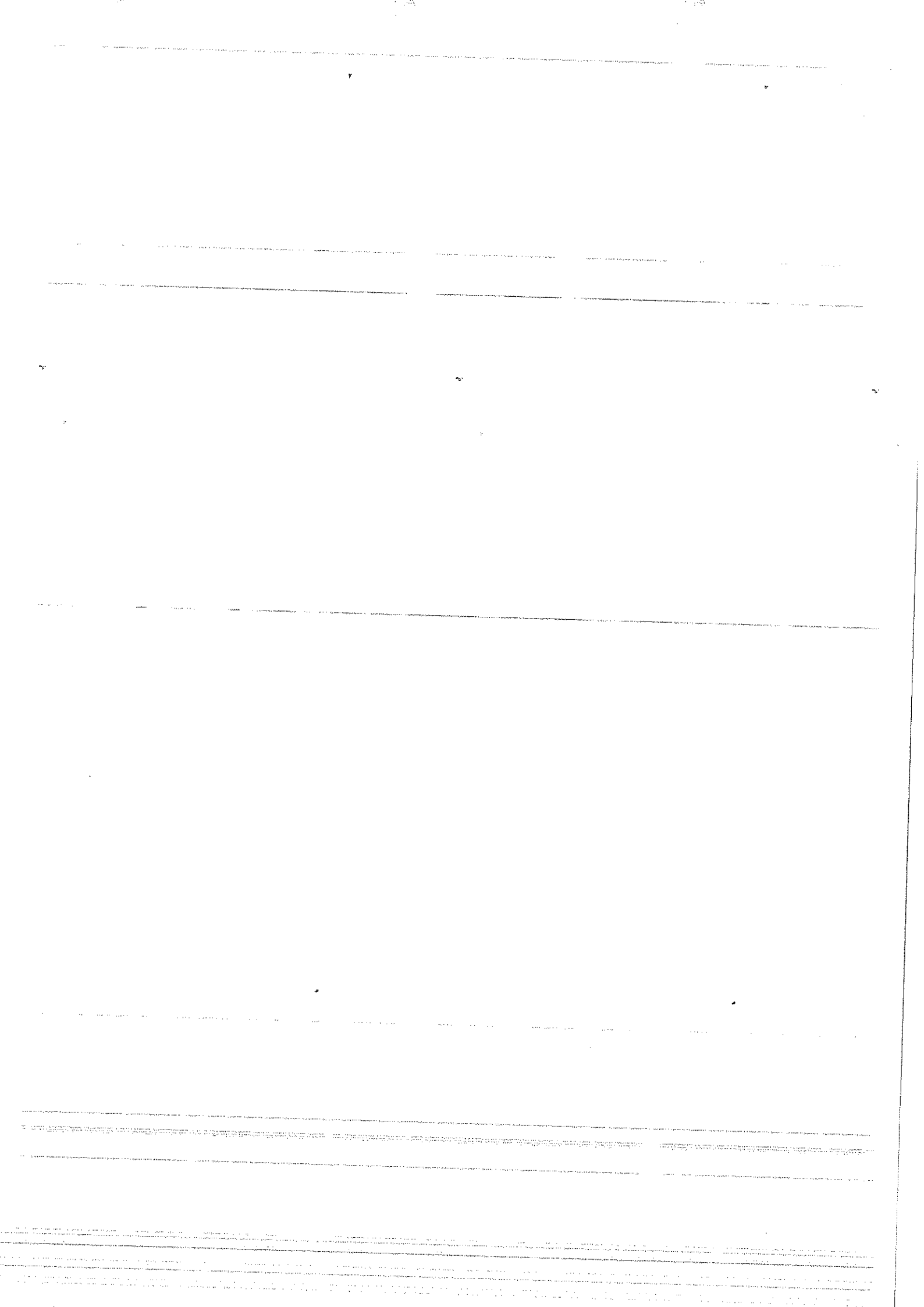
+ Sức chứa : 28 ghế

+ Máy lạnh (có/không) : không

- Thời gian đưa đón học sinh:

Stt	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đón học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	06:00	06:10	10:20	10:30
2	06:15	06:25	10:35	10:45
3	06:30	06:40	10:50	11:00
4	12:40	12:50	16:20	16:30
5	12:55	13:05	16:35	16:45
6	13:10	13:20	16:50	17:00

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến) : miễn phí



TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH KHÁNH

I. Tuyển đưa rước : BÌNH TRƯỜNG- TRƯỜNG

*Lộ trình : Đường Rừng Sác, Đường Trần Quang Đạo

- Cự ly (km) : 3 km

- Thời gian chuyển (phút) : 15 phút

- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày) : 12 chuyến/ ngày

- Biển số xe : **51B – 003.04**

+ Hiệu xe : Hoàng trà

+ Sức chứa : 28 ghế

+ Máy lạnh (có/không) : không

- Thời gian đưa đón học sinh:

Stt	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đón học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	05:50	06:00	10:10	10:20
2	06:10	06:20	10:30	10:40
3	06:30	06:40	10:50	11:00
4	12:30	12:40	16:10	16:20
5	12:50	13:00	16:30	16:40
6	13:10	13:20	16:50	17:00

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến) : miễn phí

II. Tuyển đưa rước : BÌNH TRUNG – TRƯỜNG

*Lộ trình : Đường Rừng Sác, Đường Trần Quang Quờn

- Cự ly (km) : 3 km

- Thời gian chuyển (phút) : 15 phút

- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày) : 12 chuyến/ ngày

- Biển số xe : **51B – 064.98**

+ Hiệu xe : Hoàng trà

+ Sức chứa : 28 ghế

+ Máy lạnh (có/không) : không

- Thời gian đưa đón học sinh:

Stt	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đón học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	05:50	06:00	10:10	10:20
2	06:10	06:20	10:30	10:40
3	06:30	06:40	10:50	11:00
4	12:30	12:40	16:10	16:20
5	12:50	13:00	16:30	16:40
6	13:10	13:20	16:50	17:00

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến) : miễn phí

III. Tuyến đưa rước : BÌNH KHÁNH - BÌNH AN – TRƯỜNG

*Lộ trình : Đường Rừng Sác

- Cự ly (km) : 3 km

- Thời gian chuyển (phút) : 15 phút

- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày) : 12 chuyến/ ngày

- Biển số xe : **51B – 015.91**

+ Hiệu xe : Hoàng trà

+ Sức chứa : 29 ghế

+ Máy lạnh (có/không) : không

- Thời gian đưa đón học sinh:

Stt	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đón học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	05:50	06:00	10:10	10:20
2	06:10	06:20	10:30	10:40
3	06:30	06:40	10:50	11:00
4	12:30	12:40	16:10	16:20
5	12:50	13:00	16:30	16:40
6	13:10	13:20	16:50	17:00

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến) : miễn phí

TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH PHƯỚC

I. Tuyển đưa rước : BÌNH THẠNH – TRƯỜNG

*Lộ trình : Đường Rừng Sác

- Cự ly (km) : 3 km

- Thời gian chuyển (phút) : 15 phút

- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày) : 12 chuyến/ ngày

- Biển số xe : **51B – 027.21**

+ Hiệu xe : Hoàng trà

+ Sức chứa : 28 ghế

+ Máy lạnh (có/không) : không

- Thời gian đưa đón học sinh:

Stt	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đón học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	05:50	06:00	10:30	10:40
2	06:05	06:15	10:45	10:55
3	06:20	06:30	11:00	11:10
4	12:40	12:50	16:10 (15:15)	16:20 (15:25)
5	13:00	13:10	16:25	16:35
6	13:20	13:30	16:40	16:50

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến) : miễn phí

II. Tuyển đưa rước : KHO LÚA – TRƯỜNG

*Lộ trình : Đường Rừng Sác - Đường Trần Quang Quờn

- Cự ly (km) : 3 km

- Thời gian chuyển (phút) : 15 phút

- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày) : 12 chuyến/ ngày

- Biển số xe : **51B – 003.25**

+ Hiệu xe : MUDAN

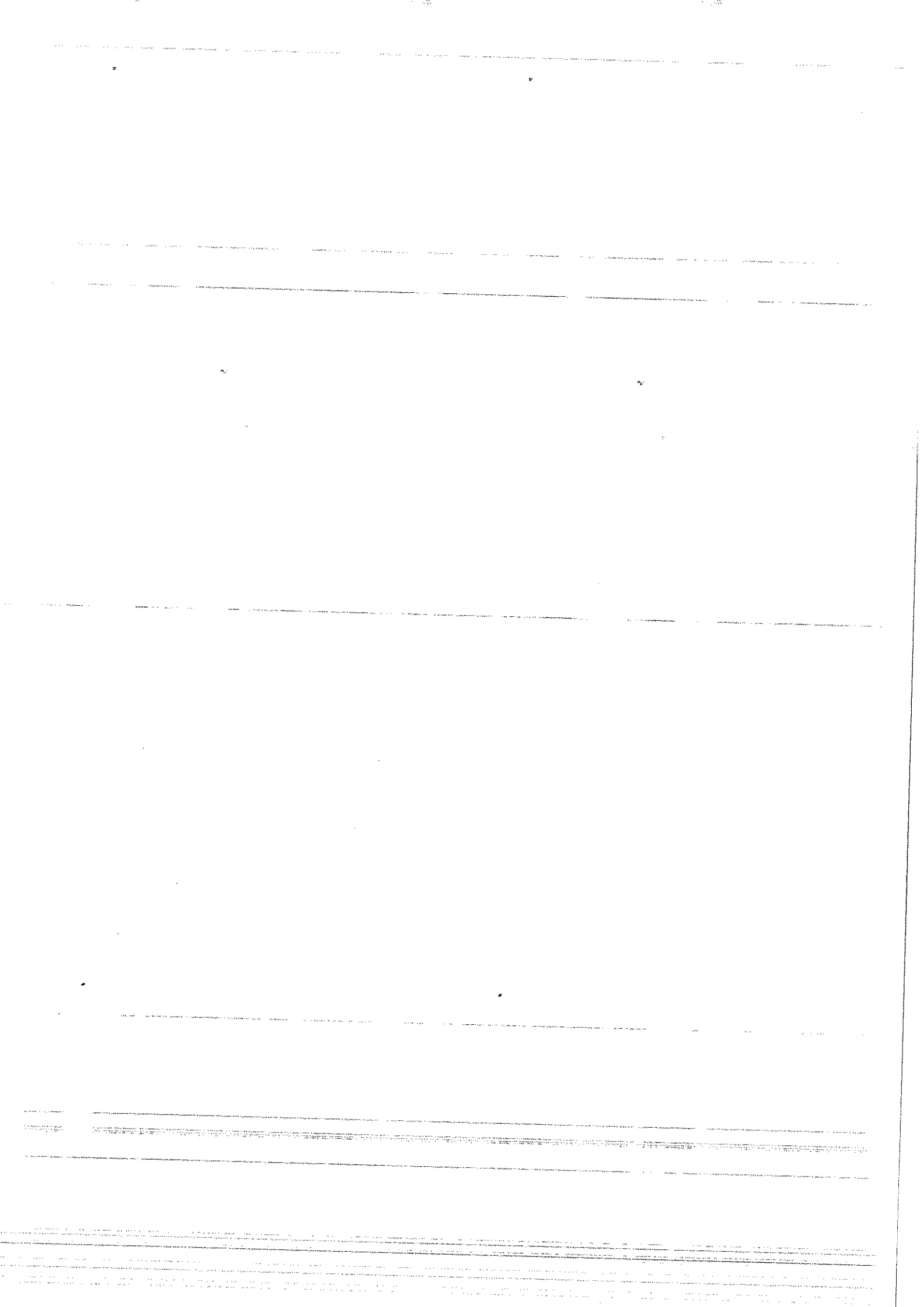
+ Sức chứa : 29 ghế

+ Máy lạnh (có/không) : không

- Thời gian đưa đón học sinh:

Stt	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đón học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	05:50	06:00	10:30	10:40
2	06:05	06:15	10:45	10:55
3	06:20	06:30	11:00	11:10
4	12:40	12:50	16:10 (15:15)	16:20 (15:25)
5	13:00	13:10	16:25	16:35
6	13:20	13:30	16:40	16:50

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến) : miễn phí



V. Tuyển đưa rước : CÂY CUI - BÀ XÁN – TRƯỜNG

*Lộ trình : Đường Rừng Sác

- Cự ly (km) : 4 km

- Thời gian chuyển (phút) : 15 phút

- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày) : 12 chuyến/ ngày

- Biển số xe : **51B – 037.55**

+ Hiệu xe : Hoàng trà

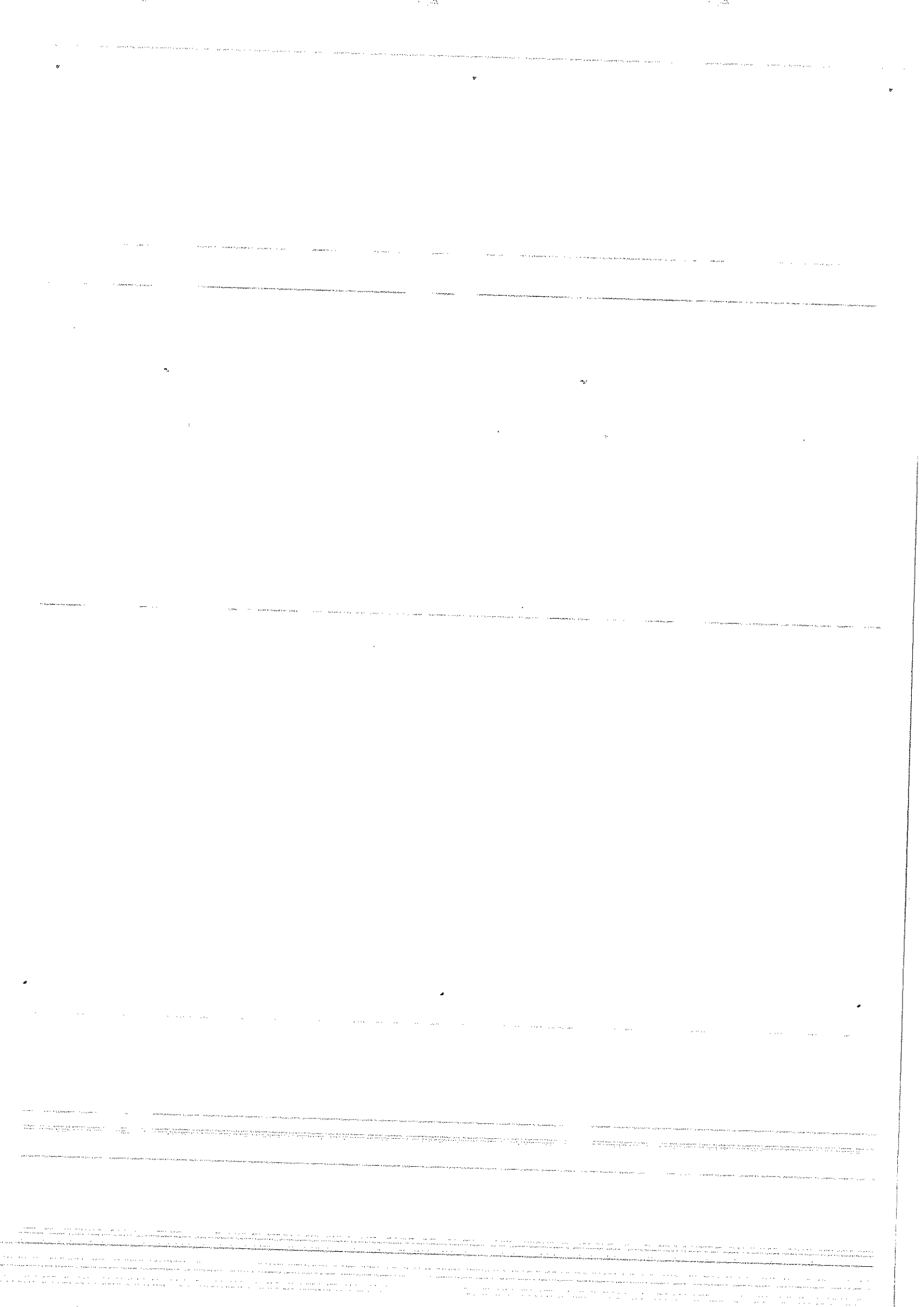
+ Sức chứa : 29 ghế

+ Máy lạnh (có/không) : không

- Thời gian đưa đón học sinh:

Stt	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đón học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	05:50	06:00	10:30 (8:30),	10:40 (8:40)
2	06:10	06:20	10:50	11:00
3	06:30	06:40	11:10	11:20
4	12:00	12:10	14:50 (16:00)	15:00 (16:10)
5	12:20	12:30	16:20	16:30
6	12:40	12:50	16:50	17:00

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến) : 10.000 đồng/họcsinh/tháng



TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH THẠNH

I. Tuyển đưa rước : CÂY CUI – TRƯỜNG

*Lộ trình : Cây cui

- Cự ly (km) : 3 km

- Thời gian chuyển (phút) : 15 phút

- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày) : 12 chuyến/ ngày

- Biển số xe : **51B – 070.30**

+ Hiệu xe : MUDAN

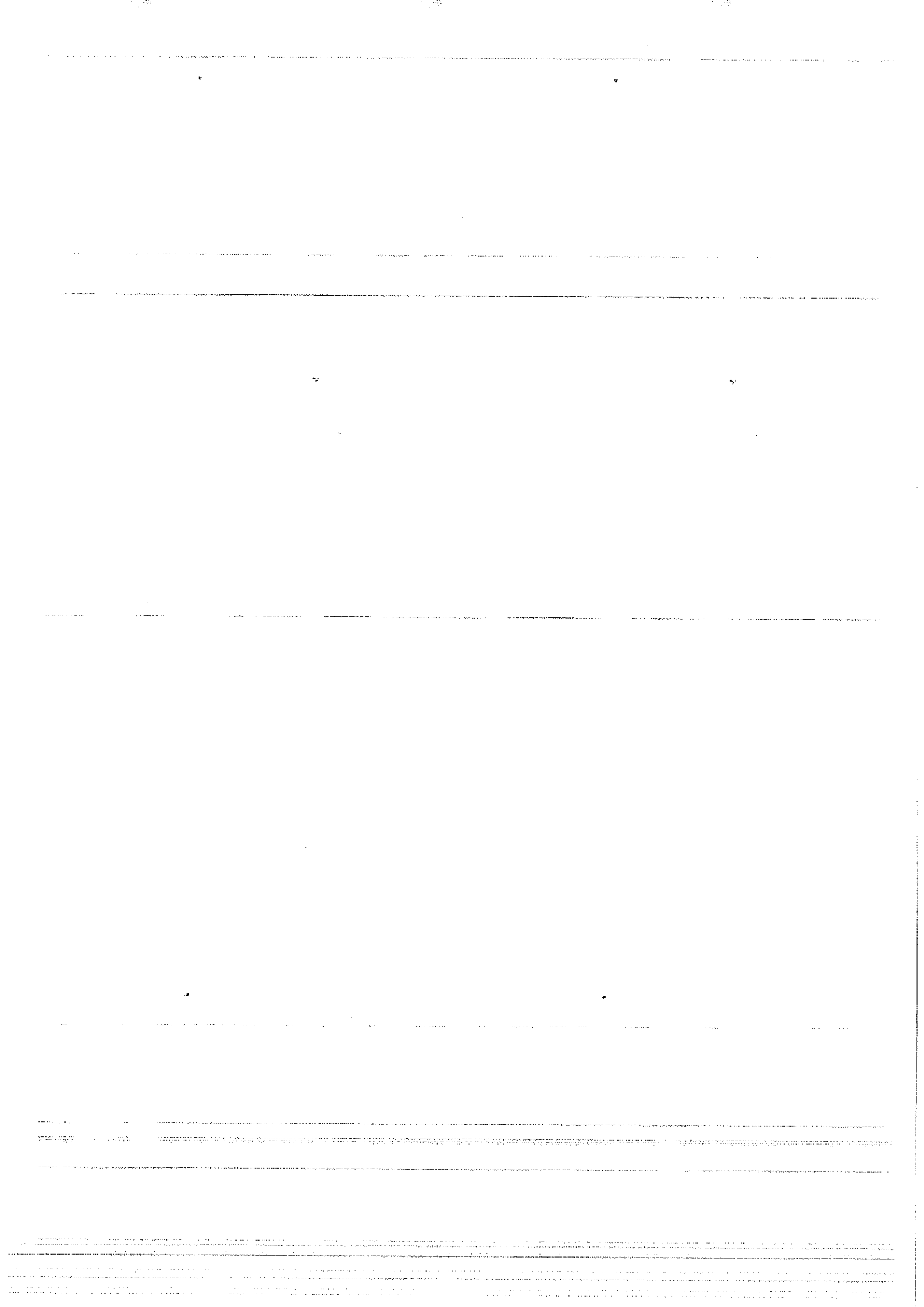
+ Sức chứa : 29 ghế

+ Máy lạnh (có/không) : không

- Thời gian đưa đón học sinh:

Stt	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đón học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	05:50	06:00	10:30	10:20
2	06:05	06:15	10:25	10:35
3	06:20	06:30	10:40	10:50
4	12:30	12:40	16:10	16:20
5	12:45	12:55	16:25	16:35
6	13:00	13:10	16:40	16:50

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến) : miễn phí



TRƯỜNG TIỂU HỌC TAM THÔN HIỆP

Tuyến đưa rước : TAM THÔN HIỆP 1;2;3 – TRƯỜNG

*Lộ trình : Đường Tam Thôn Hiệp

- Cự ly (km) : 3 km

- Thời gian chuyển (phút) : 15 phút

- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày) : 12 chuyến/ ngày

- Biển số xe : **51B – 081.58 ; 51B – 053.39; 51B – 191.91**

+ Hiệu xe : Transinco

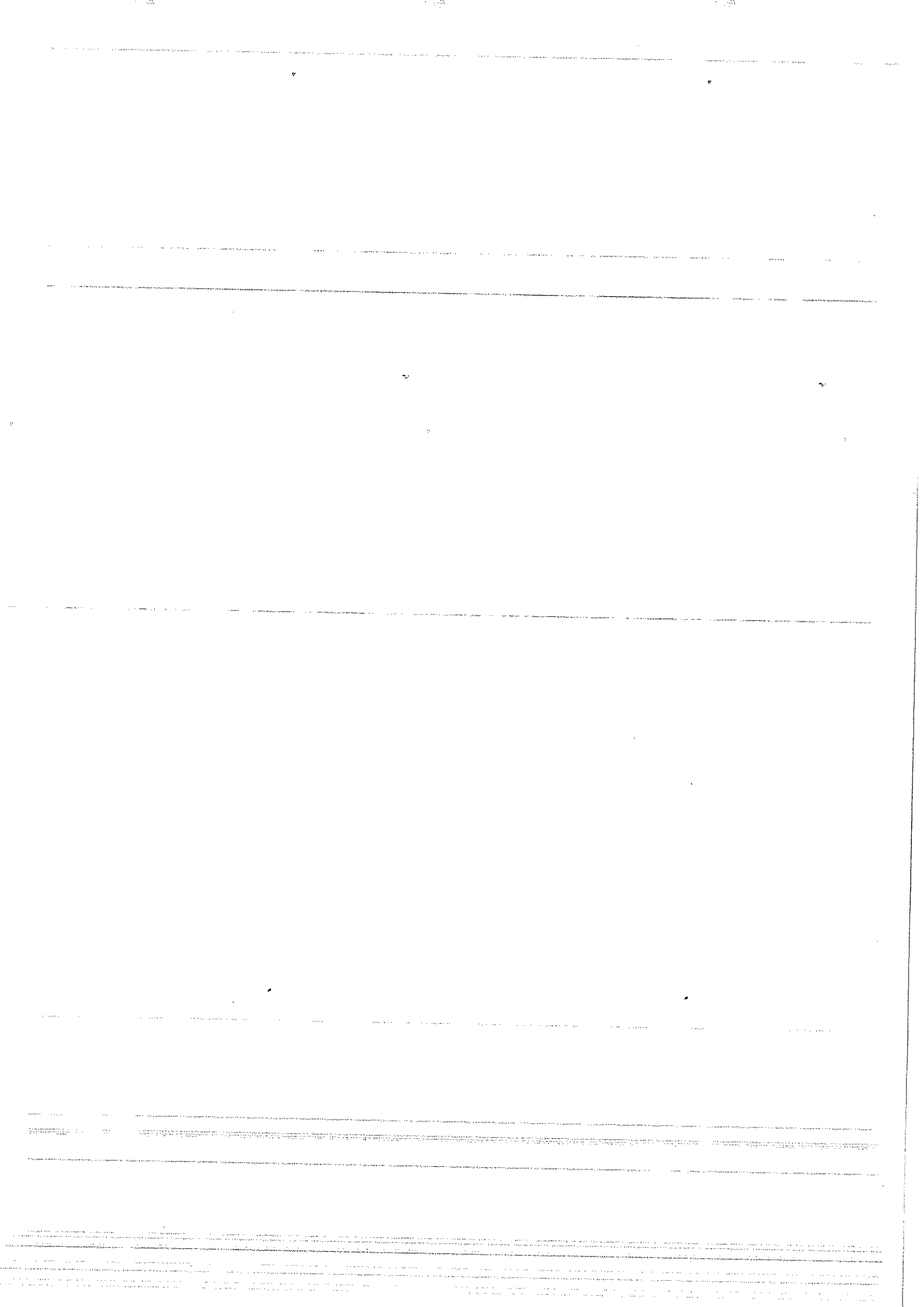
+ Sức chứa : 29 ghế

+ Máy lạnh (có/không) : không

- Thời gian đưa đón học sinh:

Stt	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đón học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	05:50	06:00	10:20	10:30
2	06:05	06:15	10:35	10:45
3	06:20	06:30	10:50	11:00
4	12:30	12:40	16:20	16:30
5	12:45	12:55	16:35	16:45
6	13:00	13:10	16:50	17:00

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến) : miễn phí



TRƯỜNG: THCS LONG HÒA

I. Tuyển đưa rước: THANH THỚI – TRƯỜNG

Lộ trình 1: Thanh Thới – Duyên Hải – Trường

- Cự ly: 4,4 km

- Thời gian chuyển (phút): 10

- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày): 48

- Biển số xe: 51B-01572 51B-16251 51B-02533 51B16082

+ Hiệu xe:

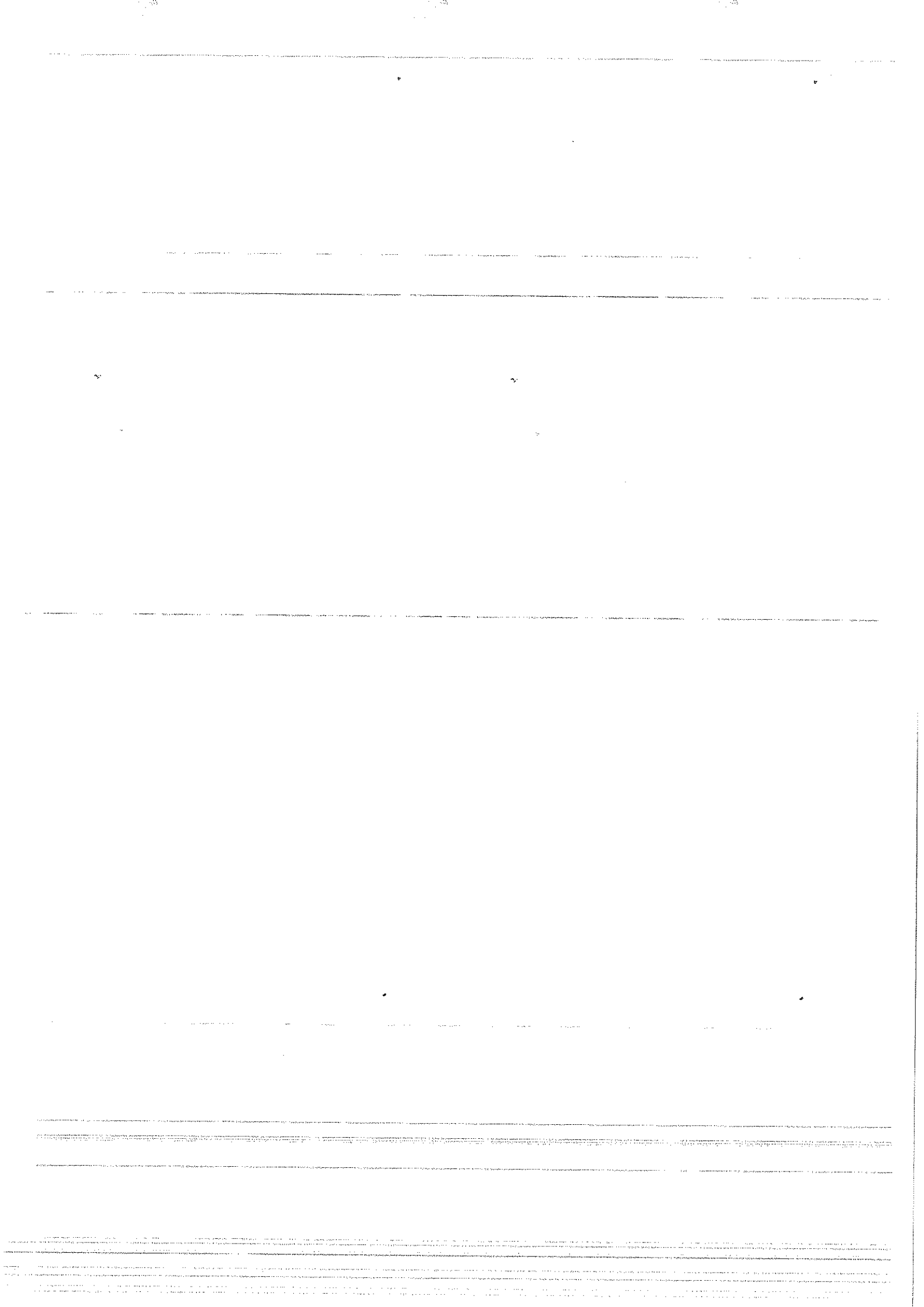
+ Sức chứa: 29

+ Máy lạnh (có/không): Không

- Thời gian đưa rước học sinh:

STT	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đưa học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	05:55	06:05	10:20	10:30
2	06:10	06:20	10:35	10:45
3	06:25	06:35	10:50	11:00
4	12:00	12:10	16:35	16:45
5	12:15	12:25	16:50	17:00
6	12:30	12:40	17:05	17:15

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến): Miễn phí.



TRƯỜNG: THCS ĐOI LẦU

I. Tuyển đưa rước: ĐƯỜNG KHÔNG TÊN – TRƯỜNG

Lộ trình 1: Đường không tên – Trường

- Cự ly: 3,5 km
- Thời gian chuyển (phút): 10
- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày): 12
- Biển số xe: 53M-6969
- + Hiệu xe: Kia
- + Sức chứa: 25
- + Máy lạnh (có/không): Không
- Thời gian đưa rước học sinh:

STT	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đưa học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	05:35	05:45	10:30	10:40
2	05:50	06:00	10:50	11:00
3	06:05	06:15	11:05	11:15
4	12:15	12:25	16:35	16:45
5	12:30	12:40	16:50	17:00
6	12:45	12:55	17:05	17:15

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến): Miễn phí.

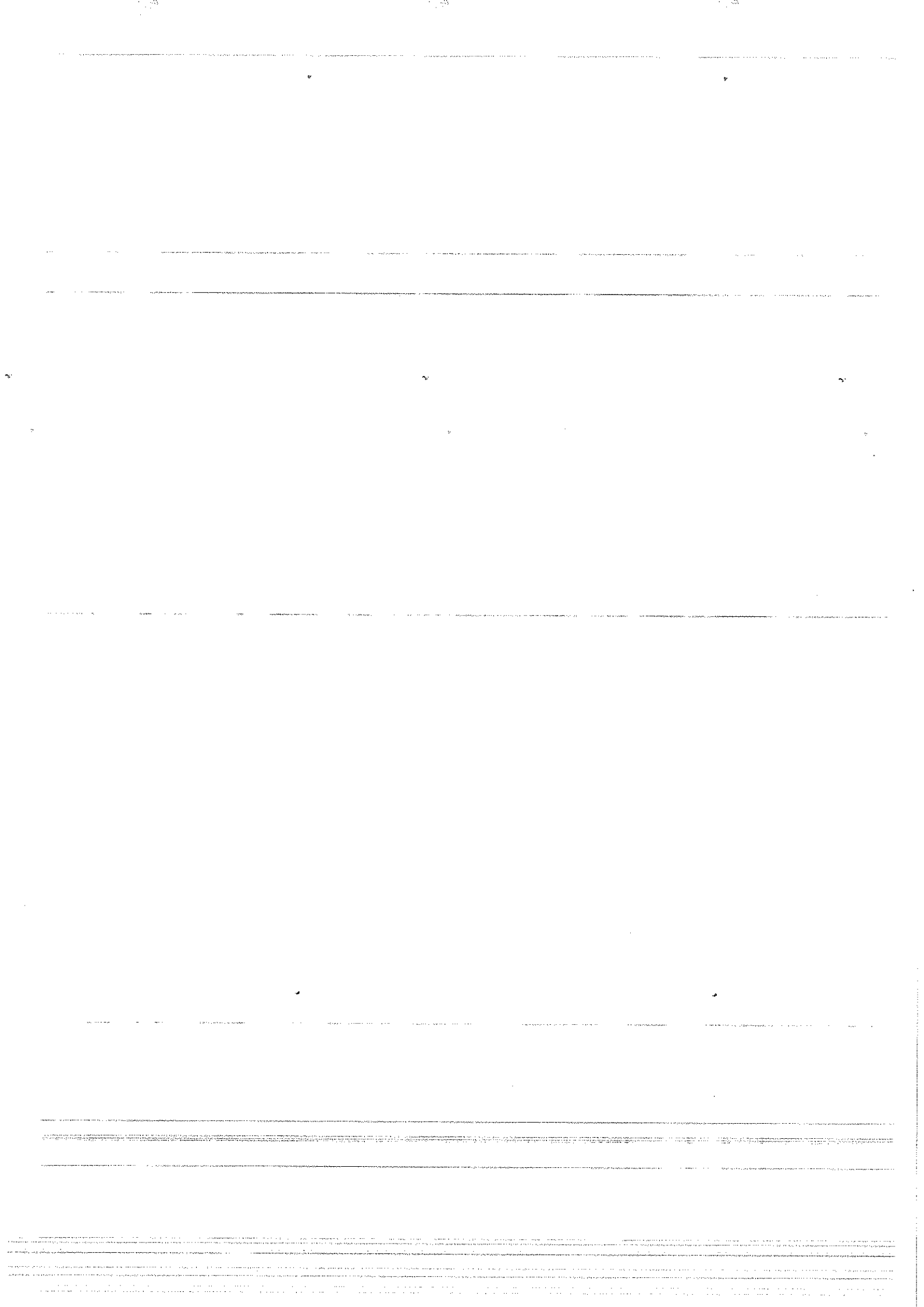
II. Tuyển đưa rước: LÝ NHƠN – TRƯỜNG

Lộ trình 2: Lý Nhơn – Trường

- Cự ly: 2 km
- Thời gian chuyển (phút): 10
- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày): 12
- Biển số xe: 15976 51B-24244
- + Hiệu xe: Transinco
- + Sức chứa: 37
- + Máy lạnh (có/không): Không
- Thời gian đưa rước học sinh:

STT	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đưa học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	05:40	05:50	10:40	10:50
2	05:55	06:05	10:55	11:05
3	12:05	12:15	16:50	17:00
4	12:20	12:30	17:05	17:15

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến): Miễn phí.



TRƯỜNG: THCS CẦN THẠNH

I. Tuyến đưa rước: LÊ THƯƠNG – TRƯỜNG

Lộ trình 1: Lê Thương – Đặng Văn Kiều – Đào Cử - Tắc Xuất –
Lương Văn Nho – Trường

- Cự ly: 3 km

- Thời gian chuyển (phút): 10

- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày): 36

- Biển số xe: 51B-20934; 51B-16375; 51B-16350; 51B-16145

+ Hiệu xe: Hoàng Trà

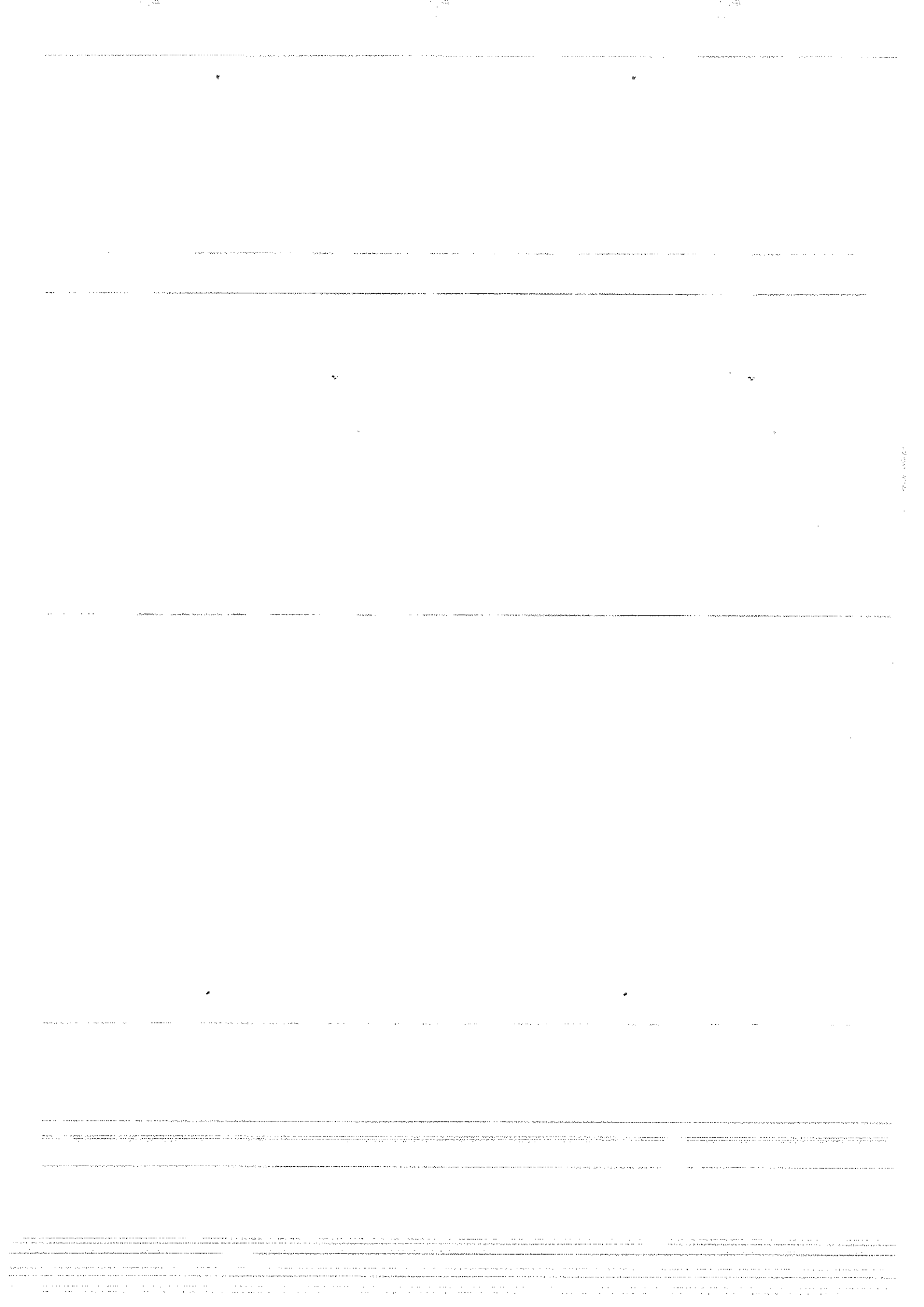
+ Sức chứa: 29

+ Máy lạnh (có/không): Không

- Thời gian đưa rước học sinh:

STT	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đưa học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	06:05	06:15	10:30	10:40
2	06:20	06:30	10:45	10:55
3	06:35	06:45	11:00	11:10
4	12:30	12:40	16:15	16:25
5	12:50	13:00	16:30	16:40
6	13:05	13:15	17:00	17:10

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến): Miễn phí.



TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ BÌNH KHÁNH

I. Tuyển đưa rước : BÌNH KHÁNH 1;2;3;4; – TRƯỜNG

*Lộ trình : Đường Rừng Sác

- Cự ly (km) : 3 km

- Thời gian chuyển (phút) : 15 phút

- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày) : 12 chuyến/ ngày

- Biển số xe : **51B – 079.06; 51B – 024.61; 51B – 100.57; 51B – 106.85**

+ Hiệu xe : Hoàng trà; Transinco

+ Sức chứa : (28 – 29 - 32) ghế

+ Máy lạnh (có/không) : không

- Thời gian đưa đón học sinh:

Stt	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đón học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	05:50	06:00	10:30 (8:30),	10:40 (8:40)
2	06:10	06:20	10:50	11:00
3	06:30	06:40	11:10	11:20
4	12:00	12:10	14:50 (16:00)	15:00 (16:10)
5	12:20	12:30	16:20	16:30
6	12:40	12:50	16:50	17:00

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến) : 10.000 đồng/họcsinh/tháng

II. Tuyển đưa rước : BÌNH TRƯỜNG 1;2 – TRƯỜNG

*Lộ trình : Đường Rừng Sác

- Cự ly (km) : 3 km

- Thời gian chuyển (phút) : 15 phút

- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày) : 12 chuyến/ ngày

- Biển số xe : **51B – 026.67 ; 51B – 022.43**

+ Hiệu xe : Transinco

+ Sức chứa : 29 ghế

+ Máy lạnh (có/không) : không

- Thời gian đưa đón học sinh:

Stt	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đón học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	05:50	06:00	10:30 (8:30),	10:40 (8:40)
2	06:10	06:20	10:50	11:00
3	06:30	06:40	11:10	11:20
4	12:00	12:10	14:50 (16:00)	15:00 (16:10)
5	12:20	12:30	16:20	16:30
6	12:40	12:50	16:50	17:00

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến) : 10.000 đồng/họcsinh/tháng

III. Tuyển đưa rước : BÌNH TRUNG – TRƯỜNG

*Lộ trình : Đường Rừng Sác, Trần Quang Đạo

- Cự ly (km) : 3 km

- Thời gian chuyển (phút) : 15 phút

- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày) : 12 chuyến/ ngày

- Biển số xe : **51B – 015.90**

+ Hiệu xe : Transinco

+ Sức chứa : 29 ghế

+ Máy lạnh (có/không) : không

- Thời gian đưa đón học sinh:

Stt	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đón học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	05:50	06:00	10:30 (8:30),	10:40 (8:40)
2	06:10	06:20	10:50	11:00
3	06:30	06:40	11:10	11:20
4	12:00	12:10	14:50 (16:00)	15:00 (16:10)
5	12:20	12:30	16:20	16:30
6	12:40	12:50	16:50	17:00

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến) : 10.000 đồng/họcsinh/tháng

IV. Tuyển đưa rước : BÌNH THANH – TRƯỜNG

*Lộ trình : Đường Rừng Sác, Hà Quang Dóc

- Cự ly (km) : 4 km

- Thời gian chuyển (phút) : 15 phút

- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày) : 12 chuyến/ ngày

- Biển số xe : **51B – 065.14 ; 51B – 078.01**

+ Hiệu xe : KiA; Hoàng trà

+ Sức chứa : (25 – 28) ghế

+ Máy lạnh (có/không) : không

- Thời gian đưa đón học sinh:

Stt	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đón học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	05:50	06:00	10:30 (8:30),	10:40 (8:40)
2	06:10	06:20	10:50	11:00
3	06:30	06:40	11:10	11:20
4	12:00	12:10	14:50 (16:00)	15:00 (16:10)
5	12:20	12:30	16:20	16:30
6	12:40	12:50	16:50	17:00

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến) : 10.000 đồng/họcsinh/tháng

TRƯỜNG: THCS AN THỚI ĐÔNG

I. Tuyển đưa rước: ĐƯỜNG KHÔNG TÊN – TRƯỜNG

Lộ trình 1: Đường không tên – Trường

- Cự ly: 2,5 km
- Thời gian chuyển (phút): 10
- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày): 12
- Biển số xe: 51B-02434 51B-08210
- + Hiệu xe: Transinco
- + Sức chứa: 51
- + Máy lạnh (có/không): Không
- Thời gian đưa rước học sinh:

STT	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đưa học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	06:00	06:10	10:45	10:55
2	06:15	06:25	11:00	11:10
3	06:30	06:40	11:15	11:25
4	12:35	12:45	15:10	15:20
5	12:50	13:00	16:15	16:25
6	13:05	13:15	16:30	16:40

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến): Miễn phí.

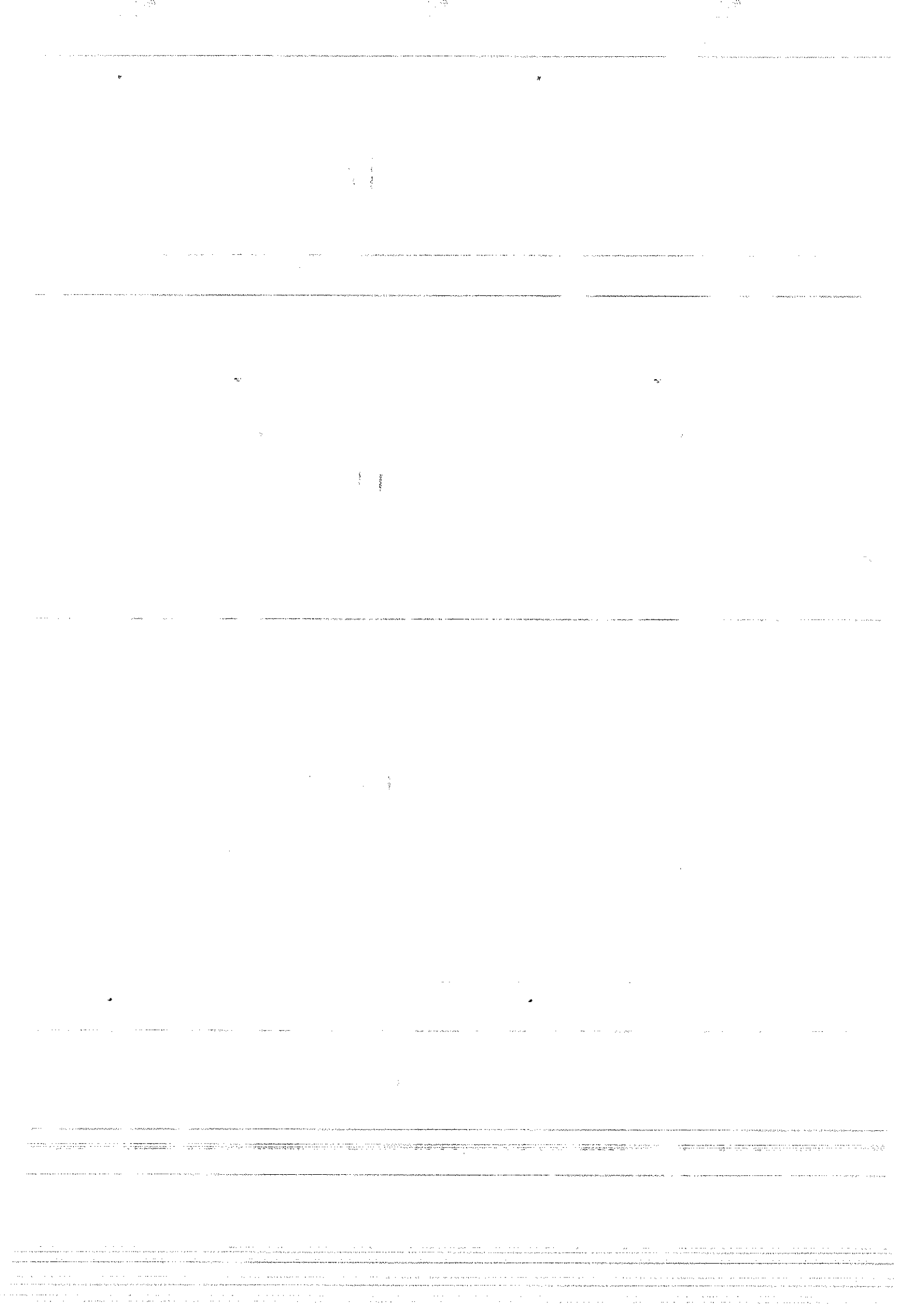
II. Tuyển đưa rước: RỪNG SÁC – TRƯỜNG

Lộ trình 2: Rừng Sác – Đường không tên – Trường

- Cự ly: 3 KM
- Thời gian chuyển (phút): 10
- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày): 12
- Biển số xe: 51B-21806 51B-02434
- + Hiệu xe: Tanda Transinco
- + Sức chứa: 29 51
- + Máy lạnh (có/không): Không
- Thời gian đưa rước học sinh:

STT	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đưa học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	06:00	06:10	10:45	10:55
2	06:15	06:25	11:00	11:10
3	06:30	06:40	11:15	11:25
4	12:35	12:45	15:10	15:20
5	12:50	13:00	16:15	16:25
6	13:05	13:15	16:30	16:40

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến): Miễn phí.



TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TAM THÔN HIỆP

I. Tuyển đưa rước : AN HÒA – TRƯỜNG

*Lộ trình : Đường Tam Thôn Hiệp

- Cự ly (km) : 3 km

- Thời gian chuyển (phút) : 15 phút

- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày) : 12 chuyến/ ngày

- Biển số xe : **51B – 085.94**

+ Hiệu xe : Hoàng trà

+ Sức chứa : 28 ghế

+ Máy lạnh (có/không) : không

- Thời gian đưa đón học sinh:

Stt	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đón học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	05:50	06:00	10:40 (8:50)	10:50 (9:00)
2	06:05	06:15	10:55	11:05
3	06:20	06:30	11:10	11:20
4	12:30	12:40	16h10 (15:30)	16h20 (15:40)
5	12:45	12:55	16:25	16:35
6	13:00	13:10	16:40	16:50

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến) : miễn phí

PHÒNG GD & ĐT QUẬN 1

II. Tuyển đưa rước : AN PHƯỚC – TRƯỜNG

*Lộ trình : Đường Tam Thôn Hiệp

- Cự ly (km) : 3 km

- Thời gian chuyển (phút) : 15 phút

- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày) : 12 chuyến/ ngày

- Biển số xe : **51B – 085.24**

+ Hiệu xe : Hoàng trà

+ Sức chứa : 28 ghế

+ Máy lạnh (có/không) : không

- Thời gian đưa đón học sinh:

Stt	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đón học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	05:50	06:00	10:40 (8:50)	10:50 (9:00)
2	06:05	06:15	10:55	11:05
3	06:20	06:30	11:10	11:20
4	12:30	12:40	16h10 (15:30)	16h20 (15:40)
5	12:45	12:55	16:25	16:35
6	13:00	13:10	16:40	16:50

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến) : miễn phí

III. Tuyển đưa rước : AN LỘC – TRƯỜNG

***Lộ trình : Đường Tam Thôn Hiệp**

- Cự ly (km) : 3 km

- Thời gian chuyển (phút) : 15 phút

- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày) : 12 chuyến/ ngày

- Biển số xe : **51B – 021.13**

+ Hiệu xe : Transinco

+ Sức chứa : 29 ghế

+ Máy lạnh (có/không) : không

- Thời gian đưa đón học sinh:

Stt	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đón học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	05:50	06:00	10:40 (8:50)	10:50 (9:00)
2	06:05	06:15	10:55	11:05
3	06:20	06:30	11:10	11:20
4	12:30	12:40	16h10 (15:30)	16h20 (15:40)
5	12:45	12:55	16:25	16:35
6	13:00	13:10	16:40	16:50

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến) : miễn phí

III. Tuyển đưa rước : LÝ NHON - DƯƠNG VĂN HẠNH – TRƯỜNG

***Lộ trình : Đường Lý Nhơn - Đường Dương Văn Hạnh**

- Cự ly (km) : 3 km

- Thời gian chuyển (phút) : 15 phút

- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày) : 08 chuyến/ ngày

- Biển số xe : **51B – 085.79**

+ Hiệu xe : Transinco

+ Sức chứa : 51 ghế

+ Máy lạnh (có/không) : không

- Thời gian đưa đón học sinh:

Stt	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đón học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	06:00	06:10	10:30 (8:30)	10:40 (8:40)
2	06:20	06:30	10:50	11:00
3	12:30	12:40	16h10	16h20
4	12:50	13:00	16:30	16:45

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến) : miễn phí

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LÝ NHƠN

I. Tuyển đưa rước : LÝ NHƠN - DƯƠNG VĂN HẠNH - TRƯỜNG

*Lộ trình : Đường Lý Nhơn - Đường Dương Văn Hạnh

- Cự ly (km) : 3 km

- Thời gian chuyển (phút) : 15 phút

- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày) : 12 chuyến/ ngày

- Biển số xe : **51B – 085.80**

+ Hiệu xe : Transinco

+ Sức chứa : 29 ghế

+ Máy lạnh (có/không) : không

- Thời gian đưa đón học sinh:

Stt	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đón học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	06:00	06:10	10:30 (8:30)	10:40 (8:40)
2	06:15	06:25	10:45	10:55
3	06:30	06:40	11:00	11:10
4	12:30	12:40	16h10	16h20
5	12:45	12:55	16:25	16:35
6	13:00	13:10	16:40	16:50

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến) : miễn phí

II. Tuyển đưa rước : LÝ NHƠN - DƯƠNG VĂN HẠNH - TRƯỜNG

*Lộ trình : Đường Lý Nhơn - Đường Dương Văn Hạnh

- Cự ly (km) : 5 km

- Thời gian chuyển (phút) : 15 phút

- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày) : 12 chuyến/ ngày

- Biển số xe : **51B – 011.73**

+ Hiệu xe : MUDAN

+ Sức chứa : 28 ghế

+ Máy lạnh (có/không) : không

- Thời gian đưa đón học sinh:

Stt	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đón học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	06:00	06:10	10:30 (8:30)	10:40 (8:40)
2	06:15	06:25	10:45	10:55
3	06:30	06:40	11:00	11:10
4	12:30	12:40	16h10	16h20
5	12:45	12:55	16:25	16:35
6	13:00	13:10	16:40	16:50

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến) : miễn phí và 50.000 đồng/học sinh /tháng

+ Ghi chú: Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến) : 50.000 đồng/học sinh /tháng (đối với học sinh tham gia đưa rước từ Cầu Vàm Sát – Trường)

TRƯỜNG: THPT BÌNH KHÁNH

I. Tuyển đưa rước: HÀ QUANG VÓC – TRƯỜNG

Lộ trình 1: Hà Quang Vóc – Rừng Sác – Trường

- Cự ly: 4km

- Thời gian chuyển (phút): 12

- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày): 12

- Biển số xe: 51B-13103

+ Hiệu xe: Transinco

+ Sức chứa: 29

+ Máy lạnh (có/không): Không

- Thời gian đưa rước học sinh:

STT	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đưa học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	06:00	06:10	10:50	11:00
2	06:20	06:30	11:20	11:30
3	06:40	06:50	11:40	11:50
4	12:35	12:45	16:10	16:20
5	13:00	13:10	16:25	16:35
6	13:20	13:30	17:00	17:10

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến): 20.000 đ/tháng

II. Tuyển đưa rước: PHÀ BÌNH KHÁNH – TRƯỜNG

Lộ trình 2: Phà Bình Khánh – Rừng Sác – Trường

- Cự ly: 3km

- Thời gian chuyển (phút): 10

- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày): 60

- Biển số xe: 51B-03407; 51B-06140; 53M-6980; 51B-24246; 51B-06749

+ Hiệu xe: Transinco, Kia, Hoàng Trà

+ Sức chứa: 29

+ Máy lạnh (có/không): Không

- Thời gian đưa rước học sinh:

STT	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đưa học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	06:05	06:15	11:20	11:30
2	06:20	06:30	11:35	11:45
3	06:35	06:45	11:50	12:00
4	12:50	13:00	16:50	17:00
5	13:05	13:15	17:05	17:15
6	13:20	13:30	17:20	17:30

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến): 20.000 đ/tháng

III. Tuyển đưa rước: BÀ XÁN – TRƯỜNG

Lộ trình 2: Bà Xán – Rừng Sác – Trường

- Cự ly: 7 km

- Thời gian chuyển (phút): 15

- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày): 12

- Biển số xe: 51B-03407; 51B-06140; 53M-6980; 51B-24246; 51B-06749

+ Hiệu xe: Kia

+ Sức chứa: 29

+ Máy lạnh (có/không): Không

- Thời gian đưa rước học sinh:

STT	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đưa học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	06:05	06:20	10:50	11:00
2	06:25	06:35	11:20	11:30
3	06:40	06:50	11:40	11:50
4	12:50	13:00	16:10	16:20
5	13:05	13:15	16:25	16:35
6	13:20	13:30	16:50	17:00

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến): 20.000 đ/tháng

TRƯỜNG: THPT AN NGHĨA

I. Tuyển đưa rước: RỪNG SÁC – TRƯỜNG

Lộ trình 1: Đường không tên – Rừng Sác – Trường

- Cự ly: 6km

- Thời gian chuyển (phút): 15

- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày): 20

- Biển số xe: 51B-02467 51B-40008

+ Hiệu xe: Nadibus Transinco

+ Sức chứa: 25 51

+ Máy lạnh (có/không): Không

- Thời gian đưa rước học sinh:

STT	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đưa học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	05:40	05:55	10:30	10:45
2	06:00	06:15	10:50	11:05
3	06:20	06:35	11:15	11:30
4	12:20	12:35	16:50	17:05
5	12:45	13:00	17:15	17:30
6	13:05	13:15	17:35	17:50

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến): 80.000 – 280.000

II. Tuyển đưa rước: LÝ NHƠN – TRƯỜNG

Lộ trình 2: Lý Nhơn – Rừng Sác – Trường

- Cự ly: 12 km

- Thời gian chuyển (phút): 25

- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày): 12

- Biển số xe: 51B-00552 51B-15976

+ Hiệu xe: Transinco

+ Sức chứa: 29 37

+ Máy lạnh (có/không): Không

- Thời gian đưa rước học sinh:

STT	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đưa học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	05:30	05:55	11:15	11:25
2	06:10	06:35	11:30	11:50
3	12:30	12:55	16:35	16:45
4	13:00	13:15	16:50	17:15

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến): 80.000 -280.000đ

III. Tuyển đưa rước : TAM THÔN HIỆP – TRƯỜNG

*Lộ trình : Đường Tam Thôn Hiệp

- Cự ly (km) : 5 km

- Thời gian chuyển (phút) : 15 phút

- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày) : 12 chuyến/ ngày

- Biển số xe : **51B – 074.95**

+ Hiệu xe : Transinco

+ Sức chứa : 50 ghế

+ Máy lạnh (có/không) : không

- Thời gian đưa đón học sinh:

Stt	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đón học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	05:50	06:00	11:20	11:30
2	06:05	06:15	11:35	11:45
3	06:20	06:30	11:50	12:00
4	12:35	12:45	16:50	17:00
5	12:50	13:00	17:05	17:15
6	13:05	13:15	17:20	17:30

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến) : 50.000 đồng/học sinh/tháng

TRƯỜNG: THPT CẦN THẠNH

I. Tuyển đưa rước: DUYÊN HẢI – TRƯỜNG

Lộ trình 1: Duyên Hải – Trường

- Cự ly: 9km

- Thời gian chuyển (phút): 25

- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày): 36

- Biển số xe: 51B-21259; 51B-08423; 51B-05936

+ Hiệu xe: Hoàng Trà, Jac, Thaco

+ Sức chứa: 28

+ Máy lạnh (có/không): Không

- Thời gian đưa rước học sinh:

STT	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đưa học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	06:00	06:25	10:25	10:35
2	06:30	06:40	11:15	11:25
3	06:45	06:55	11:35	11:45
4	12:15	12:40	15:45	15:55
5	12:45	12:55	16:30	16:40
6	13:00	13:10	16:50	17:10

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến): 20.000 đ/năm

II. Tuyển đưa rước: THẠNH THỚI – TRƯỜNG

Lộ trình 2: Thanh Thới – Phan Trọng Tuệ - Duyên Hải – Trường

- Cự ly: 4,5 km

- Thời gian chuyển (phút): 15

- Số chuyến hoạt động trong ngày (chuyến/ngày): 12

+ Hiệu xe: Hoàng Trà

+ Sức chứa: 28

+ Máy lạnh (có/không): Không

- Thời gian đưa rước học sinh:

STT	Thời gian đưa học sinh đi		Thời gian đưa học sinh về	
	Từ nhà	Đến trường	Từ trường	Về nhà
1	06:10	06:25	10:25	10:35
2	06:30	06:40	10:40	10:50
3	06:45	06:55	11:15	11:30
4	12:15	12:30	15:45	15:55
5	12:35	12:45	16:00	16:10
6	12:50	13:00	16:30	16:45

- Mức phí đóng góp 1 tháng (dự kiến): 20.000 đ/năm

